

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 11-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Hiền Đức

Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Vũ Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh N (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 17-02-2002; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phước V, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1983; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC-MT ngày 15/11/2023 của Công an xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-9-2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Định Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 02-3-1989; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Nhà số 18, tổ 25, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Tô Văn M, sinh năm: 1955 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1956 (chết); vợ, con: Không có; tiền án: Bản án số 12/2022/HS-ST ngày 15/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-8-2024, tạm giam từ ngày 18-8-2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Bà Trần Thị T, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số nhà 46/1, hẻm 36, đường Trần Phú, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú; Khu phố Long Thời, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Huy K, sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp Bình Hòa 1, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Hoàng P, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: Ấp Bình Hòa, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh N và Tô Định Q là các đối tượng sử dụng ma túy. Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khoảng từ giữa tháng 7/2024 đến ngày 07/8/2024, Nhựt đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác tổng cộng 05 lần, Q tham gia giúp sức cho N trộm cắp tài sản của người khác 01 lần, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào một ngày giữa tháng 7/2024, N đi bộ một mình đến nhà số 46/1 hẻm số 36 đường Trần Phú thuộc ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy 01 xe đạp của bà Trần Thị T, sinh năm 1965, ngụ ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang để phía trước cửa nhà, không khoá cổng rào. Lúc này, N lén lút đi vào lấy trộm xe đạp của bà T đem đến bán tại một chợ thu mua phế liệu trên địa bàn thị xã Hòa Thành (không xác định được địa chỉ cụ thể) với giá 70.000 đồng, N lấy tiền để tiêu xài cá nhân hết, hiện không thu hồi được tài sản.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG-TTHS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 (một) xe đạp, loại xe nữ, không rõ nhãn hiệu, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, ước tính giá trị còn lại 50% của bà Trần Thị T tại thời điểm xảy ra vụ án khoảng giữa tháng 7 năm 2024 có giá 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 20/7/2024, N đi bộ một mình đến nhà trọ “T C” thuộc ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh thì nhìn thấy xe mô tô biển số 70L3-7987, nhãn hiệu Wave của chị Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1983, ngụ ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành đang để phía trước phòng trọ số 05 không có người trông giữ. Lúc này, N lén lút đi vào lấy trộm xe của bà M rồi đẩy bộ đến nhà Q và nói cho Q biết là xe vừa trộm

được. Sau khi nghe xong thì Q kêu N mang xe mô tô vào nhà Q cất giấu chờ đến sáng rồi đem đi bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q gọi cho Võ Trung N, sinh năm 1993, ngụ khu phố Long Kim, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành nói là xe mô tô trên do trộm cắp mà có nên nhờ N đem xe đi bán. Sau đó, N đem đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu (không nhớ địa chỉ cụ thể) được số tiền 800.000 đồng, đem về đưa cho N 500.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại cả ba cùng mua ma túy sử dụng hết, hiện chưa thu hồi được tài sản.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG-TTHS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 70L3-7987, nhãn hiệu Canary, loại xe nữ, số máy: P52FMH018112, số khung: H0UM7XE18112 của bà Phạm Thị Thanh M tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 20/7/2024) trị giá 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2024, N đi bộ một mình đến nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1993 tại hẻm số 22, đường Ngô Quyền, ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành thì nhìn thấy cửa nhà không khoá, bên trong không có người. N lén lút đi vào nhà lấy trộm 01 máy bơm nước, màu xanh, trên thân máy có ký hiệu MH, công suất 1,1KW; 01 bình ga dân dụng, loại 12 Kilogam, không rõ nhãn hiệu; 01 thùng giấy bên trong có các loại giấy tờ cá nhân của bà G. Sau khi lấy trộm được tài sản, N đem bán máy bơm nước cho ông Bùi Văn H, sinh năm 1972, ngụ ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh với giá 300.000 đồng, bán bình ga và thùng giấy cho cơ sở thu mua phế liệu (không nhớ địa chỉ cụ thể) được 180.000 đồng (bình ga 150.000 đồng, thùng giấy 30.000 đồng), lấy tiêu xài cá nhân hết, hiện đã thu hồi được 01 máy bơm nước trả lại cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 47/KLĐG-TTHS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận:

- 01 (một) bình gas dân dụng, loại 12kg, không rõ nhãn hiệu, mua vào năm 2023, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 07/8/2024) trị giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) máy bơm nước, màu xanh, trên thân máy ký hiệu MH, công suất 1,1KW, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 07/8/2024) trị giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

- Đối với 01 thùng giấy không rõ nhãn hiệu bên trong có các loại giấy tờ cá nhân của bà Nguyễn Thị Ngọc G, qua làm việc bà G xác định không có giá trị nên không yêu cầu định giá tài sản.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm vào buổi sáng ngày 07/8/2024 tại nhà bà Nguyễn Thị Ngọc G thì N biết bên trong nhà còn tài sản nên khoảng 20 giờ cùng ngày, N rủ Q cùng đến nhà bà G để tiếp tục trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô không rõ biển số mượn của cháu ruột để chở N đi đến trước nhà bà G thì N kêu Q dừng lại, N xuống xe đi vào trong nhà. Lúc này, Q biết N vào trong để trộm cắp tài sản nên Q chạy xe xung quanh khu vực nhà bà G để canh giới cho N lấy trộm 01 tivi, nhãn hiệu Toshiba, màu đen loại 32 inch. Khi lấy trộm tivi xong thì Q quay lại điều khiển xe mô tô chở N về nhà của Q và nhận mua tivi với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Q mang tivi trên bán lại ông Trần Hồng P, sinh năm 1987, ngụ ấp

Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh làm nghề cho thuê dàn nhạc (ông P không biết tài sản do phạm tội mà có) nên đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Hiện đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG-TTHS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 (một) Tivi Led, nhãn hiệu Toshiba, loại màn hình phẳng, kích cỡ màn hình 32 inch, màu đen, xuất xứ Indonesia, mã sản phẩm: 32P2300, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 07/8/2024 có giá là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 21 giờ cùng ngày 07/8/2024, sau khi bán tivi cho Q xong thì N đi bộ về nhà. Trên đường đi, N tiếp tục nhìn thấy nhà của ông Huỳnh Huy K, sinh năm 1992 tại ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành không có người ở nhà. Lúc này, N lén lút đi vào bên trong lấy trộm 01 cây đàn Guitar rồi đem về nhà cất giấu, đến sáng ngày 08/8/2024 Nhựt đem đến nhà Q và nói là đàn của ông ngoại nên Q tin tưởng và đồng ý mua với giá 200.000 đồng. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết, hiện đã thu hồi tài sản trả cho bị hại.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 47/KLĐG-TTHS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 (một) cây đàn Guita, không rõ nhãn hiệu, chiều dài 103cm, chiều rộng 42cm, khoảng cách giữa các dây đàn 01cm, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 07/8/2024) có giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà N và Q đã trộm cắp của các bị hại là 6.850.000 đồng. Trong đó, N tham gia trộm là 05 vụ với tổng trị giá tài sản là 6.850.000 đồng, Q tham gia trộm 01 vụ với trị giá tài sản là 3.000.000 đồng.

* Quá trình điều tra, Nguyễn Minh N, Tô Định Q đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Q đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng; Phạm Thị Thanh M yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; Trần Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng; Huỳnh Huy K đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; Trần Hồng P yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; Bùi Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Theo Bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSHT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Định Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo N, Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng theo bản luận tội Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành xác định lại bị cáo N trực tiếp thực

hiện 05 vụ trộm. Trong đó, bị cáo N và Q cùng thực hiện 01 vụ trộm với số tiền chiếm đoạt 3.000.000 đồng dùng để xem xét xử lý hình sự, 04 vụ trộm còn lại bị cáo N trực tiếp trộm số tiền dưới 2 triệu đồng và thời gian không liên tục nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên chỉ nêu lên để xử lý dân sự trong vụ án hình sự và cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Định Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Định Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

+ Bị cáo N bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 500.000 đồng; Phạm Thị Thanh M số tiền 1.900.000 đồng; Trần Thị T số tiền 150.000 đồng; Bùi Văn H số tiền 300.000 đồng. Ghi nhận ông ngoại bị cáo N đã nộp tiền bồi thường cho các bị hại xong vào ngày 21/02/2025 tại Chi cục thi hành án thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh với số tiền 3.850.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Q bồi thường cho Trần Hồng P số tiền 1.000.000 đồng.

+ Huỳnh Huy K đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Án phí các bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo N, Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo N: Bị cáo biết mình có tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Q: Bị cáo biết mình có tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2024

đến ngày 07/8/2024, trên địa bàn xã Trường Tây, thị xã Hoà Thành, Nguyễn Minh N cùng Tô Định Q đã lén lút trộm cắp tài sản của 04 bị hại với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.850.000 đồng. Trong đó, bị cáo N và Q cùng thực hiện 01 vụ trộm với số tiền chiếm đoạt 3.000.000 đồng dùng để xem xét xử lý hình sự, 04 vụ trộm còn lại bị cáo N trực tiếp trộm số tiền dưới 2 triệu đồng và thời gian không liên tục nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên chỉ nêu lên để xử lý dân sự trong vụ án hình sự và cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo N. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận các bị cáo N, Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi nêu trên của các bị cáo N, Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi nghị án Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo N: Không có.

+ Bị cáo Q: Bị cáo tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo N: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Q: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo: Đối với các bị cáo N, Q là đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người trực tiếp thực hiện tội phạm, giữ vai trò chính trong các vụ trộm. Bị cáo Q là đồng phạm giúp sức giản đơn. Nhưng bị cáo Q tái phạm nên mức án của hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo N, Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo N đã tác động cho ông ngoại Nguyễn Văn Đ nộp số tiền 3.850.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo biên lai thu số 0004862 ngày 21-02-2025 của Chi cục thi hành án thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Số tiền này dùng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng nhưng Bình Ga theo định giá là 500.000 đồng nên bị cáo N phải bồi thường cho bà Giàu số tiền 500.000 đồng; Phạm Thị Thanh M yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nhưng chiếc xe máy theo định giá là 1.900.000 đồng. Buộc bị

cáo N bồi thường cho bà M số tiền 1.900.000 đồng; Trần Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng nhưng chiếc xe đạp theo định giá là 150.000 đồng. Buộc bị cáo N bồi thường cho bà T số tiền 150.000 đồng là phù hợp.

- Huỳnh Huy K đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Trần Hồng P yêu cầu bị cáo Q bồi thường số tiền 1.000.000 đồng; Bùi Văn H yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 300.000 đồng.

[8] Đối với Tô Định Q, Võ Trung N có hành vi tiêu thụ xe mô tô gắn biển số 70L3-7987 trị giá 1.900.000 đồng, do hành vi của Nguyễn Minh N không cấu thành tội phạm đối với vụ trộm này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Thành không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự và chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với Trần Hồng P và Bùi Văn H là người mua tài sản do N, Q bán lại nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Thành không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Các bị cáo N, Q phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 20/9/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Định Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Tô Định Q 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 09/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Định Q.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh N bồi thường cho các bị hại Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; Phạm Thị Thanh M số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng; Lê Thị T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng; Bùi Văn H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền nêu trên được khấu trừ và thi hành án theo biên lai thu số 0004862 ngày 24-02-2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Minh N số tiền còn lại 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

- Buộc bị cáo Tô Định Q trả lại cho Trương Hồng P số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

5. Về án phí:

+ Mỗi bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Định Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Tô Định Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- TTGTTNPTTGKV. III
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người TGTT. khác;
- Công an xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

